

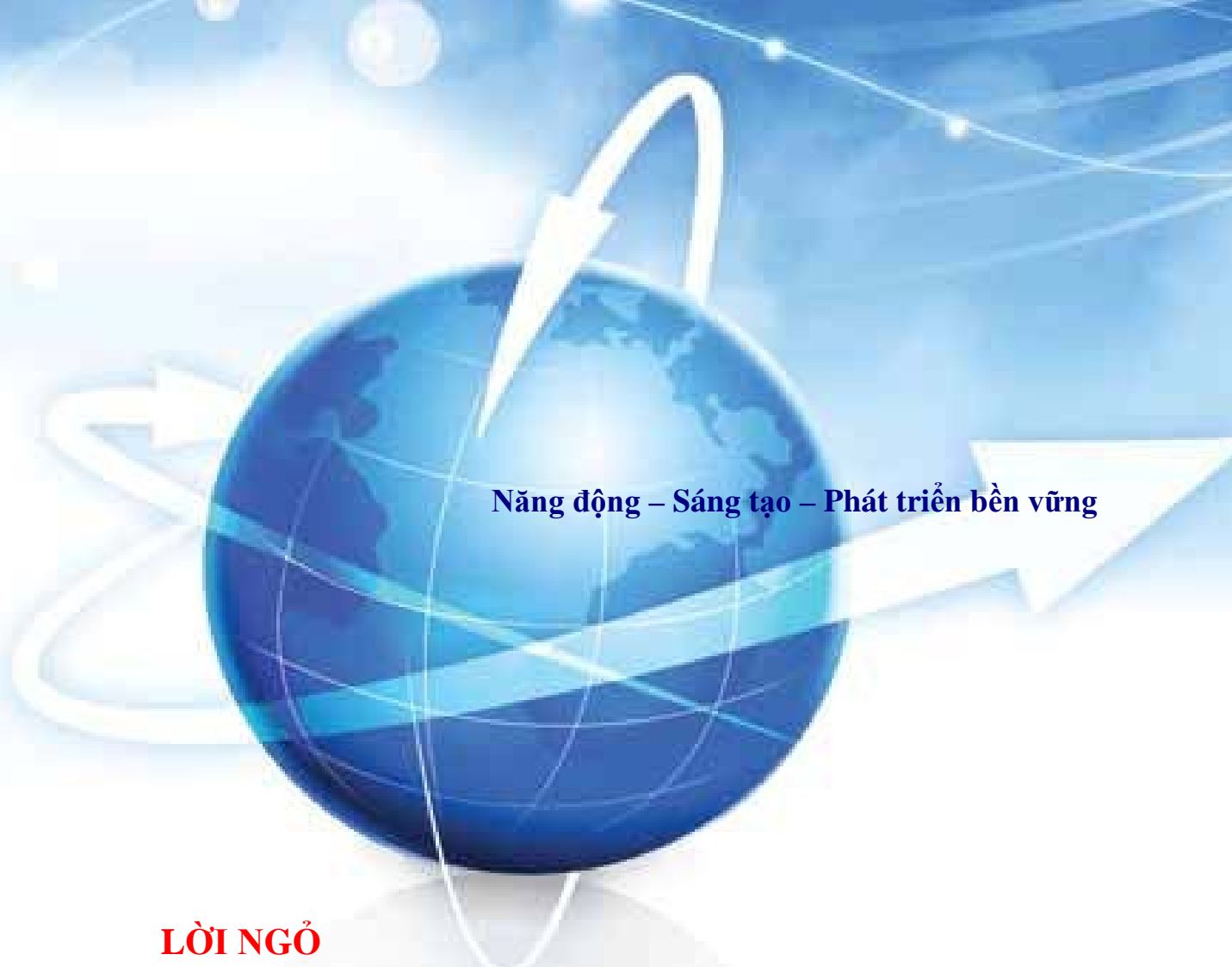


**TẬP ĐOÀN SÔNG ĐÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11**

Tầng 7, Tòa Nhà Sông Đà – Hà Đông
phường Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội
☎ : 0433545735 - fax : 0433542280
Website: www.songda11.com.vn



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 11
Mã chứng khoán – SJE



Năng động – Sáng tạo – Phát triển bền vững

LỜI NGỎ

Bản báo cáo thường niên năm 2011 là bản báo cáo nối tiếp những thành tựu mà Công ty Cổ phần Sông Đà 11 xin trân trọng giới thiệu cùng Quý vị cổ đông, Quý nhà đầu tư và Quý khách hàng. Báo cáo này sẽ giúp Quý vị hiểu sâu sắc hơn về lịch sử phát triển của Công ty chúng tôi cũng như kết quả kinh doanh năm 2010, những sự kiện đáng ghi nhớ, những công việc đã, đang thực hiện và kế hoạch trong tương lai,...

MỤC LỤC

LỜI NGỎ	2
THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	4
LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN	6
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	13
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	15
BÁO CÁO TÀI CHÍNH	27
Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VÀ KIỂM TOÁN NỘI BỘ	27
CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN	27
TỔ CHỨC NHÂN SỰ	29
THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	45
PHỤ LỤC BÁO CÁO TÀI CHÍNH	53

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý vị cổ đông, Quý khách hàng!

Trước hết, thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin trân thành cảm ơn Quý vị cổ đông, Quý khách hàng đã ủng hộ và hợp tác, góp phần quan trọng tạo nên sự thành công của Công ty chúng tôi trong thời gian qua.

Năm 2010 đã trôi qua, một năm hết sức khó khăn đối với nền kinh tế Việt Nam, thị trường tài chính diễn biến bất thường, doanh nghiệp phải huy động vốn với chi phí rất cao, thị trường chứng khoán suy giảm mạnh, lạm phát cao,...đây là những yếu tác động bất lợi tới hoạt động của Công ty. Nhưng bằng sự nỗ lực, sáng tạo và đầy trách nhiệm của tập thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã vượt qua mọi khó khăn, hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra, khẳng định là đơn vị có tầm nhìn chiến lược và xây dựng được hệ thống quản lý chuyên nghiệp.

Với mục tiêu đề ra trong năm 2011, Công ty sẽ huy động tối đa các nguồn lực hiện có, tập trung chỉ đạo điều hành đảm bảo tiến độ, chất lượng các dự án, công trình trọng điểm mang tính quyết định đến doanh thu, sản lượng và lợi nhuận; Phát huy thế mạnh, hiệu quả của các lĩnh vực truyền thống như xây lắp đường dây tải điện và trạm biến áp, kinh doanh điện thương phẩm, dịch vụ cung cấp điện nước cho các công trình thủy điện, khu đô thị và khu công nghiệp đảm bảo làm hài lòng hơn nữa các đối tác, chủ đầu tư. Nâng cao hơn nữa vị thế, thương hiệu Công ty, từng bước hội nhập sâu hơn vào thị trường bất động sản.

Bước sang năm 2011, nhận thức tình hình kinh tế trong nước và quốc tế diễn biến còn nhiều khó khăn, Công ty vẫn quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Tiếp tục cân đối các nguồn lực, đặc biệt là nguồn lực tài chính, đổi mới phương thức thực hiện nhằm tối ưu hóa các nguồn vốn của Công ty; hoàn thiện mô hình quản trị doanh nghiệp để phù hợp hơn với tình hình mới. Chúng tôi tin tưởng rằng với sự đoàn kết, nỗ lực cố gắng hết mình của toàn thể cán bộ công nhân viên cùng sự hỗ trợ, hợp tác của các Quý vị cổ đông và Quý khách hàng, Công ty sẽ tiếp tục khẳng định được vị thế của mình trên thị trường, góp phần nhiều hơn nữa vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

Cuối cùng, thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin kính chúc Quý vị cổ đông, Quý khách hàng cùng gia đình lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Bạch Dương

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Sơ lược quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Sông Đà 11 tiền thân là Đội điện nước thuộc Công ty Xây dựng Thủy điện Thác Bà từ năm 1961. Đến năm 1973, được nâng cấp thành Công trường Cơ điện. Năm 1976, trong khi tham gia vào xây dựng công trình thủy điện Hòa Bình, một lần nữa được nâng lên thành Xí nghiệp Lắp máy Điện nước. Đến năm 1989, với sự trưởng thành về quy mô và hoạt động sản xuất kinh doanh, đơn vị được nâng cấp thành Công ty Lắp máy Điện nước. Năm 1993, Hội đồng Bộ trưởng ra Nghị định số 388/HĐBT thành lập lại Công ty, đổi tên thành Công ty Xây lắp Năng lượng. Đến năm 2002, với việc phát triển, đa dạng hoá ngành nghề, Công ty được đổi tên thành Công ty Sông Đà 11.
- Cổ phần hóa: Ngày 17/8/2004, Bộ trưởng Bộ Xây dựng có Quyết định số 1332/QĐ-BXD về chuyển Công ty Sông Đà 11 thành Công ty Cổ phần Sông Đà 11 và hoạt động theo Luật doanh nghiệp kể từ đó đến nay.
- Niêm yết chứng khoán: Ngày 04/12/2006, Công ty Cổ phần Sông Đà 11 đã chính thức niêm yết và giao dịch cổ phiếu trên Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội (Nay là Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội).
- Hiện nay, Công ty Cổ phần Sông Đà 11 được đánh giá là một trong những Công ty con của Tập đoàn Sông Đà hoạt động hiệu quả, năng động, đảm bảo uy tín và chất lượng các công trình. Với vốn điều lệ là 80 tỷ đồng, Công ty đạt doanh thu trên 500 tỷ đồng mỗi năm.

2. Thông tin về công ty

- Tên công ty : Công ty Cổ phần Sông Đà 11
- Trụ sở chính : Tầng 7 Tòa nhà Sông Đà – Hà Đông, phường Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội
- Điện thoại : 0433545735
- Fax : 0433542280
- Website : www.songda11.com.vn
- Email : info@songda11.com.vn

3. Quá trình thay đổi vốn điều lệ

Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty như sau:

TT	Thời gian	Vốn điều lệ (Đồng)	Nội dung thay đổi
Lần 1	21/09/2004	20.000.000.000	Vốn điều lệ ban đầu
Lần 2	18/10/2007	50.000.000.000	Điều chỉnh tăng vốn
Lần 3	03/12/2010	79.968.970.000	Điều chỉnh tăng vốn

4. Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh

- Xây lắp hệ thống đường dây tải điện, trạm biến áp đến cấp điện áp 500KV; Xây lắp hệ thống cấp thoát nước đô thị và khu công nghiệp; xây lắp kết cấu công trình;
- Quản lý vận hành phân phối điện nước các công trình thủy điện; quản lý vận hành nhà máy thủy điện vừa và nhỏ; quản lý vận hành kinh doanh bán điện;
- Xây lắp, thí nghiệm, hiệu chỉnh, bảo dưỡng, lắp ráp: Tủ bảng điện công nghiệp cho đường dây, nhà máy điện, trạm biến áp và các dây chuyền công nghệ có cấp điện áp đến 500 KV;
- Xây dựng các công trình: Thủy điện, thủy lợi, giao thông,...
- Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư thiết bị, phương tiện vận tải cơ giới, phụ tùng cơ giới phục vụ thi công xây dựng và công nghệ xây dựng;
- Bảo trì, bảo dưỡng định kỳ các nhà máy điện, trạm biến áp, xử lý sự cố bất thường cho các công trình điện; tư vấn chuyên ngành thiết kế hệ thống điện - điện tử và tự động hoá;
- Kinh doanh vận tải và dịch vụ du lịch; Xây dựng và lắp đặt các nhà máy xử lý nước sạch và xử lý nước thải; xây dựng các nhà máy thủy điện, sản xuất, kinh doanh điện thương phẩm;
- Lắp đặt hệ thống cơ điện lạnh, điện chiếu sáng, thông gió, điều hòa thông tin và điều khiển của các tòa nhà cao tầng, khu đô thị và khu công nghiệp;
- Khai thác cát, sỏi, đá làm đường và xây dựng;
- Dịch vụ quản lý, vận hành cơ sở hạ tầng, khu đô thị;
- Kinh doanh xây dựng khu đô thị, nhà cao tầng, khu công nghiệp; Hoạt động kinh doanh bất động sản.
- Cung cấp, mua bán lắp đặt các thiết bị phòng cháy chữa cháy và hệ thống phòng cháy chữa cháy;

5. Tình hình hoạt động trong thời gian gần đây

5.1 Các sản phẩm, dịch vụ

Từ một đơn vị làm công tác xây lắp điện nước và phục vụ điện nước tại các công trình thủy điện do Tổng công ty Sông Đà giao, đến nay Công ty đã phát triển lớn mạnh, tham gia vào nhiều dự án, công trình trọng điểm của Quốc gia. Các sản phẩm dịch vụ chủ yếu của Công ty như sau:

a) Lĩnh vực xây lắp đường dây và trạm biến áp

Lĩnh vực xây lắp đường dây và trạm biến áp là một trong những lĩnh vực hoạt động kinh doanh truyền thống của Công ty. Công ty có đội ngũ nhân lực giàu kinh nghiệm, đã kinh qua nhiều công trình lớn và phương tiện, thiết bị thi công hiện đại và có khả năng đáp ứng các hạng mục thi công khó khăn. Cho đến nay, Công ty đã thi công và đưa vào vận hành nhiều công trình quan trọng và luôn được đánh giá cao của các nhà đầu tư về chất lượng, uy tín. Công ty đã xây dựng:

- Hàng trăm trạm biến áp có cấp điện áp từ 35KV đến 500KV như: TBA 500KV Hòa Bình; TBA 220KV Nghi Sơn - Thanh Hoá,...
- Hàng ngàn km đường dây tải điện: Đường dây 500KV Bắc-Nam mạch 1; Đường dây 500KV Pleiku - Phú Lâm; Đường dây 500KV Dốc Sỏi – Đà Nẵng; Đường dây 220KV mua điện Trung Quốc - Lào Cai - Hà Khẩu; Đường dây 500KV Quảng Ninh - Thường Tín; Đường dây 500KV Sơn La - Hòa Bình; Đường dây 500KV Sơn La Hiệp hòa; Đường dây 500KV Vĩnh Tân - Sông Mỹ; Đường dây 220KV Hòa Na - Thanh Hóa,...

b) Lĩnh vực xây lắp hệ thống cấp thoát nước

Hơn 40 năm phát triển và trưởng thành cùng Tập đoàn Sông Đà với ngành nghề ban đầu là cấp điện, nước thi công cho các Nhà máy Thủy điện Thác Bà, Hòa Bình, Yaly... Đến nay, đơn vị đã phát triển mạnh cả về chiều rộng lẫn chiều sâu trong lĩnh vực xây lắp hệ thống cấp thoát nước, đã thi công các công trình cấp thoát nước đô thị, khu công nghiệp, khách sạn, nhà ở, văn phòng... Trong những năm gần đây, Công ty đã liên tiếp được các chủ đầu tư tín nhiệm giao cho thi công các hạng mục về Hệ thống cấp thoát nước trọng điểm trên toàn quốc. Một số công trình điển hình Công ty đã và đang thi công:

- Hệ thống cấp nước thành phố Hạ Long
- Dự án cấp nước bốn tỉnh miền Trung-SP5
- Hệ thống cấp thoát nước khu công nghiệp Nội Bài
- Hệ thống cấp thoát nước Khách sạn Deawoo
- Hệ thống cấp thoát nước Khách sạn Tây Hồ (Sofitel Plaza)
- Hệ thống cấp thoát nước Đại sứ quán Nhật Bản
- Dự án cấp nước khu công nghiệp Hoà An – Tân Thạnh - Đồng Nai
- Dự án nước khu công nghiệp Tiên Sơn - Bắc Ninh....

c) Lĩnh vực thí nghiệm – hiệu chỉnh điện:

Hiện nay, Công ty đã có một Công ty con chuyên thí nghiệm điện với thiết bị máy móc hiện đại nhất của các hãng nổi tiếng thế giới như Vanguard, Programma, SMC, Fluke, Chauvin, Penix,... và có đội ngũ kỹ sư, công nhân thí nghiệm chuyên nghiệp, đủ khả năng thí nghiệm - hiệu chỉnh - lắp đặt thiết bị điện đến cấp điện áp 500 KV. Năm 2004, Trung tâm thí nghiệm điện của Công ty (nay là Công ty cổ phần kỹ thuật điện Sông Đà) được công nhận có Phòng thí nghiệm hợp chuẩn ISO/IEC 17025, số hiệu Villas 162 và được Tổng cục đo lường và tiêu chuẩn Quốc gia cấp Giấy ủy quyền kiểm định máy biến dòng điện đo lường, máy biến điện áp đo lường với số hiệu N146.

Một số công trình tiêu biểu mà Công ty đã và đang thực hiện:

- Nhà máy thủy điện RyNinh II /8,1 MW
- Nhà máy thủy điện Cần Đơn / 72 MW
- Nhà máy thủy điện Tuyên Quang / 320 MW
- Nhà máy thủy điện Sê San 3 / 260 MW

- Nhà máy thủy điện Sê San 3A/ 180 MW
- Trạm biến áp 220kV Sê san 3 và sê san 3 A – Gia lai
- Trạm biến áp 220kV Tuyên quang

d) Lĩnh vực gia công cơ khí và lắp đặt thiết bị:

Bên cạnh ngành nghề truyền thống là xây lắp các công trình điện, nước, lĩnh vực gia công cơ khí và lắp đặt thiết bị cũng là thế mạnh của Công ty. Đến nay phần gia công cơ khí, lắp máy của Công ty đã có những tiến bộ vượt bậc, với trang thiết bị tiên tiến, đội ngũ kỹ sư và công nhân lành nghề, có khả năng:

- Gia công cơ khí phi tiêu chuẩn : Thiết bị cơ khí thủy công, thủy lực phục vụ các công trình thủy điện
- Gia công kết cấu cơ khí công nghiệp như : khung nhà xưởng kh ẩu độ đến 30m, dầm cầu trục đến 100 tấn, cột điện thép đến 500 KV...
- Lắp đặt các thiết bị điện, điều khiển và dây chuyền công nghiệp có yêu cầu độ chính xác cao cho NM thủy điện đến 50 MW
- Lắp đặt thiết bị và hệ thống công nghệ của các nhà máy xử lý nước công suất đến 15.000m³/ngđêm, hệ thống xử lý nước thải cho các khu đô thị và khu công nghiệp

Một số công trình tiêu biểu đã thi công:

*** Công trình thủy điện:**

- + Nhà máy thủy điện RyNinh II 8,1 MW- Gia lai
- + Nhà máy thủy điện Nậm Mu 12 MW- Tuyên
- + Nhà máy thủy điện Mường kim 13 MW- Yên
- + Nhà máy thủy điện Thác Trắng 6 MW – Điện Biên

*** Công trình công nghiệp:**

- + Nhà máy XM Hạ Long, XM Tiên Sơn, XM Sài sơn, XM Sông Đà.
- + NM thép Việt Ý – Sông Đà, NM SX trụ phát điện gió – Hải Dương
- + Nhà máy xử lý nước sạch Nha trang, Pleiku, Thái bình.
- + Nhà máy xử lý nước thải: KCN Nội bài

e) Lĩnh vực đầu tư:

Hiện nay, Công ty đang là chủ đầu tư Nhà máy Thủy điện Thác Trắng tại tỉnh Điện Biên. Công ty đã ký hợp đồng bán điện thương phẩm với Tổng Công ty Điện lực Việt Nam trong thời hạn 25 năm, dự kiến giá trị thực hiện khoảng 350 tỷ đồng. Ngoài ra, Công ty cũng đang triển khai thực hiện đầu tư và khai thác một số dự án:

- Dự án thủy điện To Buông tại huyện Yên Châu, Sơn La
- Dự án đầu tư sản xuất đá xây dựng tại Hòa Bình
- Dự án đầu tư đô thị tại phường Phương Lâm - TP Hòa Bình
- Dự án đầu tư khu đô thị Vĩnh Thanh - Phú Thạnh - Đồng Nai
- Dự án đầu tư khu thương mại tại TP Hòa Bình

5.2 Một số chỉ tiêu kinh tế của Công ty trong 3 năm gần đây:

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
Tổng giá trị tài sản	363.979	605.242	571.692
Doanh thu thuần	322.199	335.056	490.336
Lợi nhuận HĐKD	27.462	24.502	19.241
Lợi nhuận khác	(4.150)	(261)	3.905
Lợi nhuận trước thuế	23.311	24.241	23.146
Lợi nhuận sau thuế	20.083	21.291	17.802
Cổ tức	16%	16%	16%

6. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Xây dựng Công ty thành một Tổng công ty xây lắp thuộc Tập đoàn Sông Đà có khả năng đảm nhận xây lắp điện nước các công trình thủy điện, xây lắp các công trình đường dây và trạm biến áp đến cấp điện áp 500KV có quy mô lớn, công nghệ hiện đại với uy tín và chất lượng hàng đầu. Tăng tích lũy, nâng vốn điều lệ để phù hợp với nhu cầu đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh của Công ty theo cả hai hướng Đầu tư và Xây lắp.

Lấy hiệu quả kinh tế làm thước đo chủ yếu bảo đảm cho sự phát triển bền vững, xây dựng được đội ngũ cán bộ quản lý, công nhân lành nghề.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Tập trung nguồn lực, phát triển Công ty trên cả hai lĩnh vực xây lắp và sản xuất công nghiệp, tiếp tục mở rộng quy mô theo hướng đa ngành nghề trên cơ sở những tiềm năng, thế mạnh của Công ty và Tập đoàn Sông Đà. Từng bước chuyển dịch sang lĩnh vực sản xuất Công nghiệp, đầu tư thực hiện các dự án bất động sản có quy mô vừa và nhỏ góp phần tạo việc làm, tăng tích lũy; Tăng cường công tác quản trị Công ty trên mọi lĩnh vực, hoàn thiện mô hình quản lý nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh. Xây dựng bộ máy quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh hoàn chỉnh, đồng bộ, tinh gọn đáp ứng triển khai thực hiện xây dựng các công trình đường dây, xây lắp điện có tính phức tạp cao;

Tập trung mở rộng sản xuất cả về quy mô lẫn chiều sâu, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, nâng cao năng lực thi công xây lắp, năng lực tài chính tạo điều kiện để các đơn vị trực thuộc tham gia thi công các hạng mục công trình, công trình xây dựng đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn và hiệu quả; Tăng cường liên doanh liên kết với các đơn vị trong và ngoài nước nhằm tăng thêm năng lực cho Công ty, tiếp cận công nghệ xây dựng hiện đại, tạo điều kiện để Công ty mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đảm bảo thu nhập ngày càng cao hơn cho người lao động, thu hút những lao động giỏi có trình độ chuyên môn và tay nghề cao; nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho người lao động, tạo điều kiện để người lao động yên tâm công tác, gắn bó lâu dài và cống hiến vì sự phát triển bền vững của Công ty.

Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu giai đoạn 2011 – 2015:

- Phần đầu giá trị sản xuất kinh doanh đảm bảo tốc độ phát triển bình quân hàng năm 10% - 12%.
- Tổng giá trị SXKD đạt trên 2.480 tỷ đồng.
- Tổng doanh thu đạt 2.255 tỷ đồng
- Lợi nhuận đạt 138 tỷ đồng
- Giá trị đầu tư giai đoạn 2011 – 2015 khoảng 600 tỷ đồng.
- Đảm bảo mức cổ tức hàng năm từ 15% trở lên.

Cơ cấu ngành nghề như sau:

- Kinh doanh điện, vật tư và phục vụ xây lắp tại các công trình: giá trị chiếm khoảng 7% tổng giá trị SXKD
- Giá trị kinh doanh xây lắp: chiếm khoảng 62% tổng giá trị SXKD
- Giá trị kinh doanh nhà và hạ tầng chiếm khoảng 18% tổng giá trị SXKD
- Giá trị SXCN và VLXD chiếm khoảng 13% tổng giá trị SXKD

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty

Năm 2010 là một năm hết sức khó khăn đối với nền kinh tế nói chung và đối với doanh nghiệp xây lắp nói riêng. Tuy nhiên, với sự nỗ lực cố gắng của tập thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã hoàn thành các mục tiêu cơ bản được Đại hội cổ đông thường niên năm 2010 thông qua, đảm bảo được quyền lợi cho cổ đông, việc làm cho người lao động.

Với quyết tâm đặt chữ “Tín” lên hàng đầu, Công ty đã tạo dựng uy tín và hình ảnh tốt đẹp với các Chủ đầu tư, nhà thầu chính,... Ngoài ra, Công ty tiếp tục nhận được sự hỗ trợ tích cực từ các ngân hàng thương mại, đặc biệt là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, chính yếu tố này đã tạo điều kiện để công ty tận dụng được hầu hết các cơ hội kinh doanh, giúp công ty là một trong số ít những doanh nghiệp xây lắp cơ bản vượt qua được khó khăn trong điều kiện bất ổn kinh tế vĩ mô và có được lợi nhuận khả quan.

Ngoài ra, Công ty còn nhận được sự hỗ trợ, phối hợp và động viên kịp thời của Tập đoàn Sông Đà và một số cơ quan hữu quan của Nhà nước. Là doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán, Công ty cũng ghi nhận sự giúp đỡ nhiệt tình của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2010	Thực hiện năm 2010	Tỷ lệ hoàn thành (%)
1. Sản lượng (tỷ đồng)	310	577,2	186%
2. Doanh thu (tỷ đồng)	290,9	490,34	169%
3. Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	23,062	23,147	100%
4. Thu nhập bình quân (Trđ/ng/tháng)	3,909	4,5	115%
5. Dự kiến cổ tức (%)	16%	16%	100%

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm 2010

- Đã thực hiện việc sửa đổi Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty; Sửa đổi bổ nội dung đăng ký kinh doanh theo đúng quy định hiện hành.
- Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ từ 50.000.000.000 đồng lên 79.968.970.000 đồng và niêm yết bổ sung cổ phiếu;
- HĐQT Công ty đã bầu ông Nguyễn Bạch Dương giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT thay ông Lê Văn Châu vào ngày 29/04/2010, đồng ông Lê Văn Châu tập trung nhiệm vụ Phó Tổng giám đốc Tập đoàn Sông Đà;
- HĐQT bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Sơn giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 29/04/2010 thay ông Nguyễn Bạch Dương;
- Chuyển trụ sở Công ty về Tầng 7, Tòa nhà Sông Đà – Hà Đông, phường Văn Quán, Quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;

4. Triển vọng và kế hoạch của Công ty

Trước tình hình kinh tế thế giới và trong nước còn diễn biến phức tạp, lạm phát gia tăng, Nhà nước thực hiện chính sách tài chính thắt chặt, lãi suất tín dụng tăng cao, giá cả các mặt hàng thiết yếu của sản xuất đều tăng cao ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất kinh doanh, nhưng Công ty vẫn quyết tâm xây dựng cho mình kế hoạch tăng hơn so với năm trước. Cụ thể kế hoạch năm 2011 như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2011
1. Sản lượng	Tỷ đồng	450
2. Doanh thu thuần	Tỷ đồng	409
3. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	25
4. Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	192
5. Thu nhập bình quân	Trđ/ng/tháng	4,7
6. Dự kiến cổ tức	%	15

Với lợi thế là Công ty con của Tập đoàn Sông Đà, được giao nhiệm vụ thi công xây lắp điện, nước tại nhiều công trình dự án trọng điểm của Quốc gia, Công

ty sẽ thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm nhằm gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh. Bên cạnh ngành nghề truyền thống, Công ty sẽ mở rộng đầu tư sang lĩnh vực bất động sản, tập trung vào các dự án có thời gian đầu tư ngắn, thu hồi vốn nhanh và hiệu quả, đặc biệt tìm kiếm một số dự án bất động sản có hiệu quả ở địa bàn quận Hà Đông, Hà Nội có quy mô vốn đầu tư phù hợp với nguồn lực của công ty.

Được sự quan tâm, ủng hộ của Quý vị cổ đông, Quý khách hàng và đối tác, với sự đoàn kết, năng động sáng tạo của Ban lãnh đạo Công ty cùng với sự nỗ lực của tập thể người lao động, Hội đồng quản trị tin tưởng rằng Công ty sẽ vượt qua mọi khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2011 được Đại hội đồng cổ đông đề ra, tạo tiền đề quan trọng để hoàn thành kế hoạch phát triển giai đoạn 2011 – 2015, đảm bảo nguồn lợi nhuận giữ lại để tiếp tục tái đầu tư, gia tăng giá trị doanh nghiệp, đảm bảo tốc độ tăng trưởng nhanh và bền vững.

III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm 2010, căn cứ vào các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2010 thông qua, mặc dù trong năm 2010 nền kinh tế gặp rất nhiều khó khăn, nhưng cùng với sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và toàn thể cán bộ công nhân viên, trong năm qua công ty đã đạt được những kết quả như sau:

1. Báo cáo tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2010

Chỉ tiêu	Đvt	Năm nay	Năm trước (2009)
1. Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	62,08	70,29
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	37,92	29,71
2. Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	72,27	79,32
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	27,73	20,68
3. Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,40	1,03
Hệ số thanh toán vốn lưu động	Lần	1,34	0,71
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,57	0,73
4. Lợi nhuận/Doanh thu			
Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	%	4,72	7,24
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,63	6,35
5. Lợi nhuận/tổng tài sản			
Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	4,05	4,01
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,11	3,52
6. Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	%	11,23	17,01

b. Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2010

Đvt: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2010	TH năm 2010	Tỷ lệ HT	So với năm 2009
1	Giá trị SXKD	310.000	577.205	186%	139%
2	Doanh thu thuần	290.909	490.336	169%	139%
3	Thực hiện đầu tư	111.964	46.738	42%	80%
4	Lợi nhuận trước thuế	23.062	23.147	100,4%	95%
5	Nộp NS Nhà nước	29.184	19.569	67%	66%
6	Thu nhập bq/CBCNV	3.909	4.500	115%	125%
7	Cổ tức	16%	16%	100%	100%
8	Thu nhập trên cổ phần		3.327		

c. Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2010:

Đvt: đồng

TT	TÀI SẢN	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
A -	Tài sản ngắn hạn	354.922.936.753	425.436.459.905
I.	Tiền và tương đương tiền	18.774.639.772	53.157.540.619
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	39.300.000.000
III.	Phải thu ngắn hạn	242.471.083.036	210.210.347.943
IV.	Hàng tồn kho	82.059.052.011	111.380.161.838
V.	Tài sản ngắn hạn khác	11.618.161.934	11.388.409.505
B -	Tài sản dài hạn	216.769.800.512	179.805.960.058
I.	Phải thu dài hạn	-	-
II.	Tài sản cố định	139.447.306.148	120.504.308.382
III.	Bất động sản đầu tư	-	-
IV.	Đầu tư tài chính dài hạn	74.452.000.000	58.250.000.000
V.	Tài sản dài hạn khác	2.870.494.364	1.051.651.676
	Tổng tài sản	571.692.737.265	605.242.419.963
A -	Nợ phải trả	413.134.717.811	480.104.171.869
I.	Nợ ngắn hạn	352.396.031.294	395.057.550.114
II.	Nợ dài hạn	60.738.686.517	85.046.621.755
B -	Nguồn vốn chủ sở hữu	158.558.019.454	125.138.248.094
I.	Vốn chủ sở hữu	158.558.019.454	125.138.248.094
II.	Nguồn kinh phí, quỹ khác		-

Tổng cộng nguồn vốn	571.692.737.265	605.242.419.963
----------------------------	------------------------	------------------------

2. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh

Đvt: đồng

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay (2010)	Năm trước (2009)
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	490.336.165.220	335.056.803.148
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	03		-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		490.336.165.220	335.056.803.148
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.2	439.036.178.746	279.246.956.211
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		51.299.986.474	55.809.846.937
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	9.369.952.563	5.263.851.235
7.	Chi phí tài chính	22	VI.4	12.831.613.221	10.570.478.562
	Trong đó: chi phí lãi vay	23		11.400.334.959	10.297.073.908
8.	Chi phí bán hàng	24		3.450.000	496.037.545
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	28.593.392.155	25.504.569.593
10.	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	30		19.241.483.661	24.502.612.472
11.	Thu nhập khác	31	VI.6	5.153.002.258	1.179.329.380
12.	Chi phí khác	32	VI.7	1.247.803.823	1.440.479.540
13.	Lợi nhuận khác	40		3.905.198.435	(261.150.160)
14.	Tổng LN kế toán trước thuế	50		23.146.682.096	24.241.462.312
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	V.15	5.344.570.736	2.950.022.709
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		17.802.111.360	21.291.439.603
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	3.237	4.263

Nhìn chung năm 2010 Công ty đã hoàn thành được các chỉ tiêu kinh tế đề ra: Giá trị sản xuất kinh doanh đạt 186% so với kế hoạch, doanh thu đạt 169%, chỉ tiêu lợi nhuận đạt 100,37% kế hoạch năm. Hiện tại vốn điều lệ của Công ty là: 79.968.970.000 đồng.

Trong đó:

+ Tập đoàn Sông Đà góp: 29.680.000.000 đồng, chiếm 37,1% VDL

- + Cổ đông khác góp: 50.288.970.000 đồng, chiếm 62,9% VDL
- Tổng số cổ phiếu : 7.996.897 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 7.996.897 cổ phiếu.

3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được.

3.1 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức:

- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, đổi mới doanh nghiệp phù hợp với nhiệm vụ SXKD của Công ty; Ký hợp đồng thuê Giám đốc quản lý và điều hành các đơn vị trực thuộc giữa Tổng giám đốc với Giám đốc các đơn vị trực thuộc (giai đoạn 2011 - 2015).
- Sửa đổi, bổ sung và ban hành kịp thời các quy chế, quy định trong các lĩnh vực quản lý tổ chức nhân sự, tài chính, hợp đồng.
- Công tác tổ chức, sắp xếp bố trí cán bộ, bổ nhiệm chức danh quản lý theo nhiệm kỳ mới giai đoạn (2011 - 2015).
- Xây dựng định hướng và mục tiêu phát triển SXKD đến năm 2020, kế hoạch 5 năm (2011 - 2015) của tổ hợp Sông Đà 11.

3.2. Chính sách quản lý:

Lấy hiệu quả kinh tế làm thước đo chủ yếu cho sự phát triển bền vững của Công ty; đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, của doanh nghiệp, cổ đông và người lao động.

3.3. Các biện pháp kiểm soát :

✓ Công tác tổ chức và điều hành sản xuất:

- Tiếp tục rà soát từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc theo phân cấp tự chủ, tự chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và Hội đồng quản trị;
- Kiện toàn và củng cố tổ chức sản xuất từ các Chi nhánh, Xí nghiệp trở lên cho phù hợp với yêu cầu sản xuất.
- Tổ chức bộ máy kiểm tra tài chính, an toàn chất lượng nhằm giám sát việc chấp hành quy chế của Công ty, pháp luật của Nhà nước.

✓ Công tác tiếp thị đấu thầu:

- Công tác tiếp thị đấu thầu của Công ty đã thực hiện tốt sự phối hợp trong công tác lập hồ sơ dự thầu giữa các bộ phận, các đơn vị.
- Hoàn thành tốt công tác tiếp thị đấu thầu. Trong năm 2010 đơn vị đã tham gia tiếp thị đấu thầu và trúng thầu với giá trị 547 tỷ đồng. Trong đó, các công trình đấu thầu rộng rãi giá trị trúng thầu là 205 tỷ đồng và các công trình chỉ định thầu là 342 tỷ đồng.
- Uy tín và thương hiệu của Công ty đối với các chủ đầu tư ngày càng tăng cao do các công trình trúng thầu thi công đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ và giá cả cạnh tranh.

✓ Quản lý kỹ thuật, chất lượng, công nghệ, an toàn lao động:

- Công tác dự án đầu tư, từ khâu lập, thẩm tra, thẩm định, phê duyệt đã thực hiện theo đúng quy định về quản lý đầu tư xây dựng công trình.
- Về công tác quản lý chất lượng: các đơn vị trong công ty đều tổ chức và duy trì tốt hệ thống quản lý chất lượng, phù hợp với đặc điểm của từng công trình, do đó các công trình xây lắp đều hoàn thành và đáp ứng yêu cầu thiết kế, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng với chủ đầu tư.
- Công tác an toàn, bảo hộ lao động đã được các đơn vị chú trọng. Trong năm 2010, Công ty đã tổ chức huấn luyện an toàn lao động cho trên 714 người lao động. Thực hiện tốt công tác phòng chống lũ lụt và phòng cháy chữa cháy tại các công trình, nhà máy thủy điện.
- Cung cấp vật tư, vật liệu, máy móc thiết bị cho các công trình đảm bảo tiến độ đề ra, đảm bảo an toàn thiết bị xe máy trong quá trình thi công.
- Tăng cường việc đôn đốc nghiệm thu kỹ thuật, nghiệm thu khối lượng nhanh gọn đối với các công trình xây lắp đã hoàn thành và nghiệm thu giai đoạn đối với các công trình đang thi công, coi đây là khâu then chốt cho quá trình thu vốn của đơn vị.
- Nghiên cứu xây dựng biện pháp thi công hệ thống cáp ngầm, hệ thống điện nước, thông gió, cứu hỏa tại các toà nhà cao ốc.

✓ **Công tác kinh tế - tài chính:**

- Xây dựng các biện pháp cụ thể để tăng cường công tác thu hồi vốn, thu hồi công nợ nhằm tăng nhanh vòng quay của vốn, giảm lãi vay, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Tăng cường mối quan hệ với các tổ chức tín dụng thông qua các hợp đồng thoả thuận hợp tác, đa dạng hoá kênh huy động vốn.
- Kiểm tra chặt chẽ các khoản chi và phát động chính sách tiết kiệm chống lãng phí trong toàn thể CBCNV vì mục tiêu phát triển chung.
- Xây dựng phương án huy động vốn cho từng dự án đầu tư và theo dõi diễn biến của thị trường tài chính tiền tệ để xác định thời điểm thực hiện, phương án huy động vốn có hiệu quả.
- Xây dựng đồng bộ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011, đưa ra các giải pháp cụ thể để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế năm 2011.
- Xây dựng các biện pháp quản lý và sử dụng vốn có hiệu quả cao trong quá trình đầu tư xây dựng các dự án.

✓ **Công tác đào tạo và tuyển dụng nhân lực:**

- Xây dựng kế hoạch tuyển dụng lao động sát với thực tế để có thể bố trí nguồn nhân lực hợp lý cho các công trình.
- Tổ chức đào tạo thi nâng bậc cho công nhân kỹ thuật vào quý IV/2010.

4. Kế hoạch phát triển từ năm 2011 đến 2015:

- Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm 10% - 12%.
- Tổng giá trị sản xuất kinh doanh: 2.480 tỷ đồng,

- Doanh thu: 2.255 tỷ đồng,
- Các khoản nộp Nhà nước: 124 tỷ đồng,
- Lợi nhuận: 138 tỷ đồng,
- Giá trị đầu tư: 800 tỷ đồng,
- Lao động bình quân hàng năm : 1.600 người.
- Thu nhập bình quân: 5,6 triệu đồng/người/tháng.
- Đảm bảo mức cổ tức bình quân hàng năm 15%.

5. Một số chỉ tiêu chủ yếu của năm 2011:

- Tổng giá trị sản xuất kinh doanh: 450 tỷ đồng,
- Doanh số bán hàng: 450 tỷ đồng,
- Doanh thu thuần: 409 tỷ đồng,
- Các khoản nộp Nhà nước: 22,5 tỷ đồng,
- Lợi nhuận trước thuế: 25 tỷ đồng,
- Giá trị đầu tư: 192 tỷ đồng,
- Tổng số CBNV: 800 người,
- Thu nhập bình quân CBNV 4,7 triệu đồng/người/tháng.
- Giá trị trúng thầu: 500 tỷ đồng.

Để đạt được mục tiêu đề ra, Công ty đã đề ra các phương hướng phát triển như sau:

✓ Lĩnh vực đầu tư:

- Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư theo hướng linh hoạt, an toàn và kiểm soát được rủi ro, nâng cao năng lực tương xứng với những nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường.
- Tiếp tục đầu tư các dự án đô thị, sản xuất công nghiệp, góp vốn đầu tư tài chính vào một số công ty có tiềm năng phát triển và có hiệu quả tốt.
- Đầu tư nâng cao năng lực thi công xây lắp trên cơ sở đổi mới công nghệ thiết bị.

✓ Tổ chức sản xuất:

- Kiện toàn bộ máy lãnh đạo từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc, kiên quyết loại bỏ các khâu trung gian, số lao động dôi dư làm việc kém hiệu quả ra khỏi bộ máy quản lý điều hành.
- Luôn đổi mới phương thức quản lý theo hướng tiên tiến, đảm bảo đáp ứng được yêu cầu sản xuất kinh doanh. Công ty chủ trương xây dựng thành đơn vị có chức năng kinh doanh tổng hợp, đa dạng hóa ngành nghề và xây dựng các đơn vị trực thuộc thành những đơn vị có chức năng chuyên sâu, vững mạnh trên cơ sở phát huy tính chủ động sáng tạo, phát huy thế mạnh từng lĩnh vực sản xuất kinh doanh của từng đơn vị trực thuộc để đạt hiệu quả sản xuất kinh doanh cao nhất.

✓ Về Marketing:

- Nhận thức được vai trò của công tác thị trường, Công ty chú trọng đẩy mạnh hoạt động Marketing, dựa vào thị trường để đưa ra quyết định đầu tư, nhằm chiếm lĩnh thị phần tiêu thụ sản phẩm khi dự án đi vào hoạt động. Đặc biệt, Công ty hướng tới hai khách hàng truyền thống là Tập đoàn Sông Đà và tập đoàn Điện lực Việt Nam, tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, các chủ đầu tư về hệ thống cấp thoát nước.
- Đưa ra chiến lược Marketing hiệu quả để tăng khả năng tiêu thụ các sản phẩm Công nghiệp và các sản phẩm khác, tăng cường quảng bá sản phẩm, thương hiệu của Công ty trên thương trường, khẳng định vị thế của Công ty bằng chất lượng sản phẩm, dịch vụ, uy tín và giá thành hạ.
- Nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ tiếp thị đấu thầu, đồng thời yêu cầu cán bộ làm công tác Marketing luôn phải cập nhật các thông tin mới. Bên cạnh đó, Công ty trang bị đầy đủ phương tiện cho cán bộ tiếp thị đấu thầu, bộ phận làm hồ sơ thầu, bộ phận nghiên cứu thị trường và lập các dự án đầu tư phát triển công ty.
- Tăng cường liên doanh, liên kết với các đơn vị trong và ngoài Tập đoàn Sông Đà trên cơ sở phát huy sức mạnh tổng hợp, nâng cao khả năng thắng thầu và đầu tư những dự án lớn.

✓ **Quản lý kỹ thuật công nghệ**

Việt Nam đã gia nhập WTO, xu hướng hòa nhập và mở cửa thị trường, kéo theo đó là sự có mặt của các đối thủ cạnh tranh nước ngoài là tất yếu không thể tránh khỏi. Để tăng cường khả năng cạnh tranh của Công ty trước những diễn biến mới, Công ty chú trọng đẩy mạnh việc quản lý kỹ thuật công nghệ như sau:

- Đảm bảo từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc vận hành phù hợp theo quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO: 9001-2000.
- Trong công tác quản lý vận hành sản xuất điện tại các Nhà máy thủy điện, Công ty chủ trương đẩy mạnh nghiên cứu để có các giải pháp hiệu quả, nâng cao công suất hữu ích của Nhà máy.
- Áp dụng quy trình quản lý chất lượng và những thành tựu khoa học kỹ thuật vào trong quản lý các công trình xây lắp và đầu tư, đảm bảo đưa các công trình vào sử dụng đáp ứng tiêu chí: An toàn, chất lượng, đúng tiến độ, với chi phí ngày càng hạ, tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường.

✓ **Về nguồn nhân lực**

- Nhân lực là nhân tố quan trọng đối với sự phát triển của bất kỳ công ty nào. Nhận thức được ý nghĩa này, Công ty đề ra kế hoạch phù hợp để xây dựng và đào tạo nguồn nhân lực đủ về lượng, mạnh về chất: Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý giỏi; Đội ngũ cán bộ kỹ thuật giỏi chuyên môn, nghiệp vụ; Đội ngũ công nhân kỹ thuật có tay nghề cao.
- Công ty chú trọng việc phát triển, bồi dưỡng, thu hút, sử dụng và đãi ngộ đội ngũ tri thức, sinh viên giỏi mới ra trường, các chuyên gia có trình độ cao; giành những ưu đãi thích hợp, tuyển dụng và các hình thức đãi ngộ khác để thu hút nhân tài về cho Công ty. Đồng thời, Công ty lập quỹ tài chính, tổ

chức trao các loại giải thưởng; cải cách chế độ tiền lương, chế độ cung cấp và tiếp cận thông tin, tạo mọi điều kiện vật chất, môi trường làm việc, các hoạt động chuyên môn và đời sống sinh hoạt cho đội ngũ trí thức, chuyên gia để họ yên tâm cống hiến tài năng và trí tuệ, phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Hàng năm, Công ty tổ chức tuyển chọn và hỗ trợ kinh phí thích đáng để cử cán bộ, công nhân viên có thành tích, triển vọng phát triển tốt và có nguyện vọng gắn bó lâu dài với Công ty trong những lĩnh vực cần thiết đi đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn. Đồng thời, Công ty chú trọng tạo cơ hội phát triển cho các cán bộ giỏi, chuyên gia có trình độ cao, đưa họ trở thành cán bộ đầu đàn để phát triển nguồn nhân lực.
- Kien toàn tổ chức bộ máy chuyên môn, nghiệp vụ theo hướng tinh giảm tối đa, sắp xếp biên chế theo chức năng, nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh. Quy định chức năng, nhiệm vụ cụ thể cho từng phòng, tránh chồng chéo, không hiệu quả.
- Đối với một số lĩnh vực cần có những chuyên gia đầu ngành để áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến, Công ty sẽ có kế hoạch cụ thể để cử đi đào tạo ở nước ngoài.

✓ **Quản lý kinh tế tài chính**

- Hàng năm, căn cứ vào quy mô, tốc độ phát triển, Công ty sẽ nghiên cứu sửa đổi điều lệ, quy chế tài chính đảm bảo đúng pháp luật.
- Thực hiện phân cấp quản lý kinh tế tài chính, quy định rõ trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc để phát huy tính năng động, sáng tạo, tự chủ, tự chịu trách nhiệm nhằm đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh cao.
- Xây dựng và giao kế hoạch sản xuất, kế hoạch tài chính, vốn lưu động, kế hoạch thu vốn, đặc biệt là kế hoạch chi phí và lợi nhuận cho các đơn vị, hàng tháng kiểm điểm việc thực hiện kế hoạch, tìm nguyên nhân để đề ra biện pháp kịp thời khắc phục.
- Tăng cường công tác hạch toán kịp thời, chính xác làm cơ sở kiểm tra, quản lý các chi phí theo kế hoạch giá thành, xây dựng định mức đơn giá nội bộ, áp dụng các biện pháp khoán về chi phí. Đối với các công trình trúng thầu, xây dựng giá thành theo giá trúng thầu để khoán cho đơn vị trực thuộc bằng hợp đồng giao khoán với mức hạ giá thành và lợi nhuận cụ thể. Đối với các công trình chưa có dự toán thì xây dựng định mức đơn giá nội bộ để khoán theo thành phần chi phí.
- Xây dựng chiến lược về vốn, đảm bảo đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty. Thực hiện quản lý tốt nguồn vốn trong đầu tư, đảm bảo kế hoạch vay và trả nợ đúng hạn.
- Thực hiện tốt công tác quản lý sản xuất kinh doanh thông qua công tác quản lý kế hoạch sản xuất, tiến độ, chất lượng, tài chính, giá thành, chi phí,...
- Mở rộng hình thức liên danh, liên kết để thu hút vốn đầu tư và tận dụng tất cả các tiềm năng hiện có của đơn vị, đảm bảo đủ vốn kịp thời phục vụ cho sản xuất kinh doanh, tăng cường công tác thu vốn và công nợ.

✓ **Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ công nhân viên**

- Công ty chú trọng cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, tăng thu nhập hàng năm cho cán bộ công nhân viên, đảm bảo cho người lao động có cuộc sống ổn định, gắn bó với Công ty.
- Đảm bảo cổ tức ổn định qua các năm.
- Cải thiện điều kiện môi trường làm việc cho người lao động, thực hiện nghiêm túc công tác an toàn và bảo hộ lao động.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các báo cáo tài chính giữa niên độ, kết thúc năm tài chính đều được kiểm toán độc lập theo chế độ hiện hành áp dụng đối với Công ty niêm yết. Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn (A&C) theo qui định của pháp luật về kế toán (Báo cáo kèm theo).

V. Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP và KIỂM TOÁN NỘI BỘ

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn (A&C).
- **Ý kiến kiểm toán độc lập:** Theo ý kiến của kiểm toán thì Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 11 tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

2. Kiểm toán nội bộ

- Công ty cổ phần Sông Đà 11 không có bộ phận kiểm toán nội bộ, trong năm 2010 Công ty có thành lập đoàn kiểm tra tài chính từ văn phòng Công ty đến tất cả các đơn vị trực thuộc.
- **Ý kiến kiểm tra:** Qua kiểm tra các đơn vị trực thuộc việc thực hiện và quản lý tài chính tại các đơn vị đã thực hiện theo đúng các quy định của Nhà nước và quy định quản lý nội bộ của Công ty.

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

Tính tới thời điểm 31/12/2010, Công ty cổ phần Sông Đà 11 đã tiến hành đầu tư tài chính theo hình thức đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết với số vốn góp là 52,8 tỷ đồng. Cụ thể:

1. Công ty cổ phần Sông Đà 11 - Thăng Long

Công ty Cổ phần Sông Đà 11 đầu tư 15,5 tỷ đồng, tương ứng 31% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Sông Đà 11 - Thăng Long. Tình hình hoạt động trong năm 2010 của Công ty này như sau:

- Giá trị SXKD: 302,13 tỷ đồng
- Doanh thu: 276,65 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 12,667 tỷ đồng

- Thu nhập BQ/ng/tháng: 4,157 triệu đồng
- Giá trị đầu tư: 8,243 tỷ đồng
- Tỷ lệ cổ tức: 13%

2. Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà 11

Công ty Cổ phần Sông Đà 11 đầu tư 17,85 tỷ đồng, tương ứng 51% vốn điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà 11. Tình hình hoạt động trong năm 2010 của Công ty này như sau:

- Giá trị SXKD: 56,035 tỷ đồng
- Doanh thu: 52,4 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 2,183 tỷ đồng
- Thu nhập BQ/ng/tháng: 3,3 triệu đồng
- Giá trị đầu tư: 2,565 tỷ đồng
- Tỷ lệ cổ tức: 5%

3. Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà 11

Công ty Cổ phần Sông Đà 11 đầu tư 7,2 tỷ đồng, tương ứng 36% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà. Tình hình hoạt động trong năm 2010 của Công ty này như sau:

- Giá trị SXKD: 201,758 tỷ đồng
- Doanh thu: 164,175 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 7,775 tỷ đồng
- Thu nhập BQ/ng/tháng: 4,506 triệu đồng
- Giá trị đầu tư: 13,3 tỷ đồng
- Tỷ lệ cổ tức: 15%

4. Công ty cổ phần Kỹ thuật điện Sông Đà:

Công ty Cổ phần Sông Đà 11 đầu tư 5 tỷ đồng, tương ứng 33,12% vốn điều lệ của Công ty cổ phần kỹ thuật điện Sông Đà. Tình hình hoạt động trong năm 2010 của Công ty này như sau:

- Giá trị SXKD: 64,7 tỷ đồng
- Doanh thu: 65,745 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 5,28 tỷ đồng
- Thu nhập BQ/ng/tháng: 4,515 triệu đồng
- Giá trị đầu tư: 0,394 tỷ đồng
- Tỷ lệ cổ tức: 12%

5. Công ty cổ thủy điện To Buông:

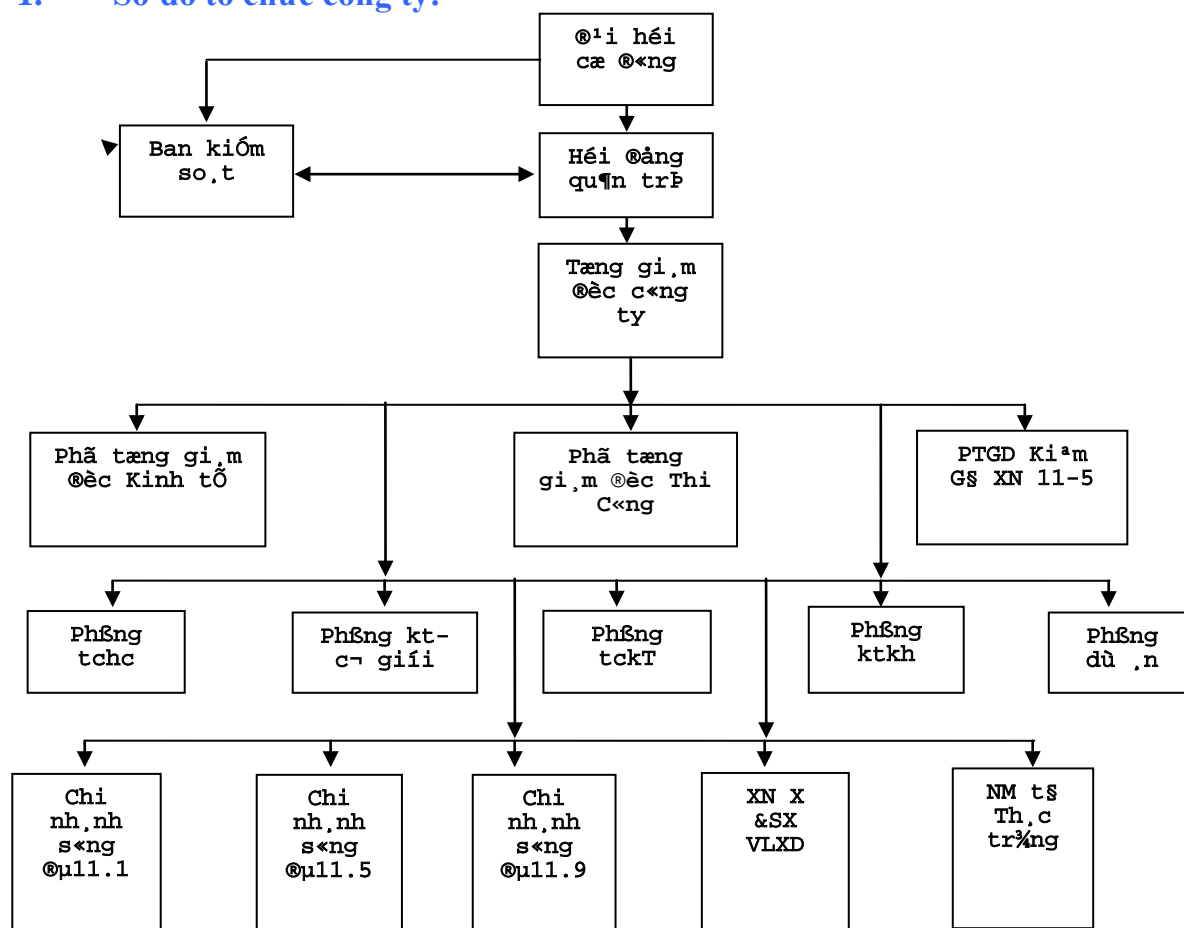
Công ty Cổ phần Sông Đà 11 đầu tư 7,25 tỷ đồng, tương ứng 25% vốn điều lệ của Công ty cổ phần thủy điện To Buông. Do đang trong giai đoạn đầu của quá trình đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện To Buông, nên trong năm 2010 Công ty chưa có doanh thu, lợi nhuận. Một số chỉ tiêu chủ yếu của công ty trong năm 2010:

- Giá trị sản xuất kinh doanh: 26,444 tỷ đồng
- Giá trị đầu tư lũy kế đến 31/12/2010: 29,692 tỷ đồng

Giá trị đầu tư của Công ty chủ yếu là đầu tư xây dựng nhà máy, chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng và một số khoản chi phí khác.

VI. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Sơ đồ tổ chức công ty:



2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân

a. Hội đồng quản trị Công ty

❖ Ông Nguyễn Bạch Dương - Chủ tịch HĐQT

- Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Ngày sinh: 11/12/1965
- Số CMND: 012390623, do CA Hà Nội cấp ngày 10/02/2001
- Nơi sinh: Ba Đình - Hà Nội
- Quê quán: Vĩnh Phúc - Ba Đình - Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Ngõ 639, Nhà 54, Hoàng Hoa Thám - Hà Nội
- Số điện thoại cơ quan: 0433.510.750
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí, Cử nhân kinh tế, Thạc sỹ QTKD

Quá trình công tác:

- Tháng 12/1987 - 06/1991: Đội trưởng xưởng sắt hàn tại Công ty Xây dựng Thủy công - TCT Xây dựng Thủy điện Sông Đà - Hòa Bình.

- Tháng 06/1991 - 08/1993: Phó Quản đốc; Quản đốc Xưởng cơ điện Công ty xây lắp năng lượng Sông Đà tại Hòa Bình.
- Tháng 03/1995 - 12/1996: P.Giám đốc CN CT Sông Đà 11 tại Hà Nội.
- Tháng 01/1997-06/1999: TP. Kế hoạch dự án Công ty Sông Đà 11.
- Tháng 07/1999 - 09/2001: Giám đốc XN Sông Đà 11.4 tại Quảng Ninh.
- Tháng 10/2001 - 06/2003: Trưởng phòng Dự án; Trưởng phòng Thị trường Công ty Sông Đà 11.
- Tháng 06/2003-09/2004: Giám đốc BQL các Dự án của Công ty Sông Đà 11
- Tháng 09/2004 – 04/2010: Phó bí thư Đảng ủy; Ủy viên HĐQT; Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 11
- Tháng 04/2010 đến nay: Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT CTCP Sông Đà 11
- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT công ty CP thủy điện Nà Loi, Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Sông Đà 11.
- Số cổ phần nắm giữ: Đại diện vốn góp của Tập đoàn Sông Đà 1.368.000 cổ phần.
- Hành vi vi phạm pháp luật: (Không)
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: (Không)

❖ **Ông Nguyễn Văn Sơn - Thành viên HĐQT**

- Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Ngày sinh: 11/06/1969
- Số CMND: 13287781, do CA Hòa Bình cấp ngày 30/08/2004
- Nơi sinh: Bệnh viện Thác Bà
- Quê quán: Thái Hòa - Bình Giang - Hải Hưng
- Địa chỉ thường trú: C16, Khu Chng cư La Khê, P.La Khê, Q.Hà Đông, Hà Nội
- Điện thoại cơ quan: 0433 545 068
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện Tự động hóa

Quá trình công tác:

- Tháng 04/1996 – 07/1997: Công tác tại Công ty Xây lắp Năng lượng Sông Đà 11, Đội trưởng đội điện tại Công trường thủy điện Yaly
- Tháng 07/1999 – 03/2000: Đội trưởng Đội điện thuộc Xí nghiệp xây lắp năng lượng Sông Đà 11
- Tháng 03/2000 – 07/2002: GD XN 11.2 – Công ty Sông Đà 11
- Tháng 07/2002 – 03/2005: Phó TGD Công ty, kiêm GD XN 11.2
- Tháng 03/2005 – 07/2008: Phó TGD Công ty, kiêm GD XN 11.5

- Tháng 07/2008 – 04/2010: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 11 - Thăng Long
- Tháng 04/2010 đến nay: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 11;
- Số cổ phần nắm giữ: Đại diện vốn góp của Tập đoàn Sông Đà 880.000 cổ phần.
- Hành vi vi phạm pháp luật: (Không)
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: (Không)

❖ **Ông Nguyễn Đăng Bí - Thành viên HĐQT**

- Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Ngày sinh: 15/08/1951
- Số CMND: 111658064, do CA Hà Tây cấp ngày 06/05/2003
- Nơi sinh: Khắc Niệm - Tiên Du - Bắc Ninh
- Quê quán: Khắc Niệm - Tiên Du - Bắc Ninh
- Địa chỉ thường trú: 14 ngõ 3 - Đường Phùng Hưng - Phúc La - Hà Đông
- Số điện thoại cơ quan: 0433 544 876
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Lý luận chính trị cao cấp

Quá trình công tác:

- Tháng 09/1969 - 02/1978: Công nhân xây lắp đường dây cao thế Đội điện nước Công ty Xây dựng Thủy điện Thác Bà.
- Tháng 02/1978 - 01/1980: Công nhân xây lắp đường dây cao thế - Xí nghiệp Lắp máy Điện nước Sông Đà.
- Tháng 01/1980 – 09/1986: Đội trưởng Đội điện hầm - Xí nghiệp Lắp máy Điện nước Sông Đà.
- Tháng 09/1986 - 04/1990: Phó Giám đốc X N Lắp máy Điện nước - Tổng Công ty Sông Đà
- Tháng 04/1990 - 04/1993: Giám đốc Xí nghiệp Điện nước Số 2
- Tháng 04/1993 - 12/1993: Tổng đội trưởng - Công ty XL NL Sông Đà
- Tháng 12/1993 - 12/1995: Chủ tịch công đoàn Công ty Xây lắp Năng lượng.
- Tháng 11/1996 - 12/1998: Chủ tịch công đoàn Công ty Xây lắp Năng lượng Sông Đà 11 Yaly - Gia Lai.
- Tháng 01/1999 - 08/2000: PGĐ Công ty XL năng lượng Sông Đà 11.
- Tháng 09/2000 - 12/2001: Phó Giám đốc Công ty; Giám đốc Xí nghiệp 11-2 công trường thủy điện YaLy
- Tháng 01/2002 - 09/2004: Phó Giám đốc Công ty Sông Đà 11

- Tháng 10/2004 đến nay: P.Tổng Giám đốc CTCP Sông Đà 11
- Chức vụ hiện nay: TV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc CTCP Sông Đà 11
- Số cổ phần nắm giữ: Sở hữu cá nhân 20.797 cổ phần.
- Hành vi vi phạm pháp luật: (Không)
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: (Không)
- ❖ **Ông Lê Văn Tuấn - Thành viên HĐQT**
 - Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
 - Ngày sinh: 20/05/1970
 - Nơi sinh: Hòa Lâm - Ứng Hòa - Hà Tây
 - Quê quán: Hòa Lâm - Ứng Hòa - Hà Tây
 - Địa chỉ thường trú: 2A Tập thể Sông Đà, Triều Khúc, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội
 - Số điện thoại cơ quan: 0422 463 212
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, thạc sỹ QTKD quốc tế
 - Quá trình công tác:***
 - Tháng 08/1993: Tốt nghiệp Đại học Kinh tế quốc dân
 - Tháng 08/1993: Làm việc tại Công ty Xây lắp Năng lượng Sông Đà 11 tại công trình thủy điện Hòa Bình
 - Tháng 08/1993 - 05/1994: Công tác tại Phòng Tổ chức lao động tiền lương - Công ty Xây lắp Năng lượng - Tổng Công ty Xây dựng Thủy điện Sông Đà
 - Tháng 06/1994 - 01/1995: Làm việc tại Phòng Kinh tế Kế hoạch - Công ty Xây lắp Năng lượng nay là Công ty Cổ phần Sông Đà 11
 - Tháng 02/1995 - 08/1996: Trưởng ban Kinh tế Kế hoạch - Chi nhánh Công ty Xây lắp Năng lượng tại Yaly
 - Tháng 09/1996 - 05/1999: Phó phòng Kinh tế kế hoạch Công ty
 - Tháng 06/1999 - 01/2005: Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch Công ty
 - Tháng 02/2005 - 04/2010: Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 11
 - Tháng 04/2006 đến nay: Kiêm uỷ viên HĐQT CTCP Thủy điện Nà Lơi
 - Tháng 03/2007 đến nay: TV HĐQT CTCP TH Cao Nguyên – Sông Đà.
 - Tháng 05/2010 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Sông Đà 11, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 11 – Thăng Long
 - Chức vụ hiện nay: TV HĐQT các công ty: Công ty Cổ phần Sông Đà 11, Công ty cổ phần Nà Lơi, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 11 – Thăng Long

- Số cổ phần nắm giữ: Đại diện vốn góp của Tập đoàn Sông Đà 400.000 cổ phần.
- Hành vi vi phạm pháp luật: (Không)
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: (Không)

❖ **Ông Đoàn Ngọc Ly – Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: Đoàn Ngọc Ly
- Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Ngày sinh: 10/08/1974
- Số CMND: 012532932, do CA Hà Nội cấp ngày 25/07/2002
- Nơi sinh: Nghĩa Hòa - Nghĩa Hưng - Nam Định
- Quê quán: Nghĩa Hòa - Nghĩa Hưng - Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Số 5 ngõ 495, Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán, Thạc sỹ QTKD

Quá trình công tác:

- Từ 1995 - 03/1998: Nhân viên Phòng TCKT - Công ty Sông Đà 2
- Tháng 04/1998 - 04/1999: Kế toán trưởng Liên danh Sông Đà 2 & Công ty Xây dựng phát triển Lào để xây dựng Nhà máy Thủy điện Nậm Sặt - Tỉnh Hòa Bình - Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào
- Tháng 05/1999 - 03/2000: Trưởng ban Tài chính kế toán Xí nghiệp Sông Đà 204 tại Yaly - Công ty Sông Đà 2
- Tháng 03/2000 - 07/2000: Trưởng ban Tài chính kế toán Chi nhánh Hà Nội - Công ty Sông Đà 2
- Tháng 08/2000 - 11/2000: Nhân viên Phòng Tài chính kế toán - Công ty Xây lắp Năng lượng Sông Đà 11
- Tháng 11/2000 - 07/2003: Trưởng ban TCKT Xí nghiệp Sông Đà 11-3 - Công ty cổ phần Sông Đà 11
- Tháng 08/2003 - 04/2008: P.Kế toán trưởng , Kế toán trưởng CTCP SĐà 11
- Tháng 04/2008 - 04/2010: TV HĐQT, KTT Công ty CP Sông Đà 11
- Tháng 05/2010 – 09/2010: TV HĐQT, Phó TGĐ CTCP Sông Đà 11
- Tháng 09/2010 đến nay: TV. HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 11,
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà Hà Nội
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: (Không)
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: (Không)

b. Ban Tổng giám đốc Công ty

❖ **Ông Nguyễn Văn Sơn - Tổng Giám đốc**

Lý lịch: Như trên (phần VII. 1.a)

❖ **Ông Nguyễn Đăng Bí - Phó Tổng Giám đốc**

Lý lịch: Như trên (phần VII.1.a)

❖ **Ông Phạm Lạp - Phó Tổng Giám đốc**

- Giới tính: Nam Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt nam
- Ngày sinh: 07/09/1963
- Số CMTND: 112374193, do CA Hà Tây cấp ngày 27/03/2007.
- Nơi sinh: Lê Lợi, Kiến Xương, Thái Bình
- Quê quán: Lê lợi, Kiến Xương, Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: A38 TT12 khu đô thị Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc: 0422 146 472
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

Quá trình công tác:

- Năm 1986 – 1989: Giáo viên trường Sĩ quan chỉ huy KT tăng thiết giáp
- Năm 1990 – 1993: Trưởng ban KTKH Công ty Xây lắp năng lượng Sông Đà
- Năm 1994 – 2003: Phó GD XN thuộc Công ty XL năng lượng Sông Đà
- Năm 2004 – 2006: GD XN trực thuộc Công ty XL năng lượng Sông Đà
- Năm 2007 – 2010: Tổng giám đốc Công ty cổ phần đô thị Sông Đà 11 (nay là Công ty cổ phần đầu tư và xây lắp Sông Đà 11)
- Năm 2008 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Sông Đà 11 – Thăng Long
- Năm 2010 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 11
- Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sông Đà 11- Thăng Long
- Hành vi vi phạm pháp luật: (Không)
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: (Không)

❖ **Ông Nguyễn Mạnh Hà - Phó Tổng Giám đốc**

- Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Ngày sinh: 29/08/1957
- Số CMND: 011311044, do CA Hà Nội cấp ngày 24/10/2000
- Nơi sinh: Nam Định
- Quê quán: Nhân Chính - Lý Nhân - Hà Nam

- Địa chỉ thường trú: Số 23 Vĩnh Hồ - Đống Đa - Hà Nội
- Số điện thoại cơ quan: 0422 374 683
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện

Quá trình công tác:

- Tháng 04/1975 - 12/1976: Bộ đội Quân chủng Phòng không KQ
- Tháng 12/1976 - 1981: Học khoa điện - Đại học Bách Khoa Hà Nội.
- Từ năm 1981 -1987: Phụ trách điện XN gạch Đại Thanh - Bộ Xây dựng
- Từ năm 1987 - 1990: Tổ trưởng tổ sửa chữa MBA – Đội thí nghiệm Công ty Xây lắp điện 1
- Từ năm 1990 - 1996: Quản đốc PX gia công CK - XN CK điện
- Từ năm 1996 - 1998: Đội trưởng XL điện nội thất - XN Cơ khí điện
- Từ năm 1998 - 1999: Phó phòng kế hoạch - Xí nghiệp Cơ khí điện
- Từ năm 1999 - 2001: Trưởng phòng kế hoạch Công ty Lắp máy
- Từ năm 2001 - 2005: Phó Giám đốc Công ty Lắp máy
- Tháng 05/2005 - 03/2006: Trưởng phòng Dự án - CTCP Sông Đà 11
- Tháng 03/2006 đến nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Sông Đà 11- Kiểm soát Chi nhánh Sông Đà 11.5.
- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng Giám đốc – Công ty cổ phần Sông Đà 11, kiêm Giám đốc Chi nhánh Sông Đà 11-5.
- Số cổ phần nắm giữ: Sở hữu cá nhân 21.140 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: (Không)
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: (Không)

c. Ban kiểm soát Công ty

❖ Ông Đặng Anh Vinh - Trưởng Ban kiểm soát

- Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Ngày sinh: 30/03/1977
- Nơi sinh: Đông Anh – Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Phùng Hưng – Khoái Châu – Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: Phòng 501, Nhà A, Chung cư An Sinh, Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 0913.129 795
- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính - Kế toán, Thạc sỹ QTKD
- Quá trình công tác:***
- Tháng 01/1999 - 02/2002: Kế toán Tổng hợp tại Công ty BOT Thủy điện Cần Đơn
- Tháng 02/2002 - 6/2006: Phó KTT, KTT Công ty thủy điện Cần Đơn
- Tháng 06/2006 - 08/2007: Phó bí thư ĐTN Tổng công ty Sông Đà, kiêm Kế toán trưởng BQL đường vành đai 3, kiêm Kế toán trưởng BQL Tòa nhà hỗn hợp HH4 – Mỹ Đình
- Tháng 08/2007 - 08/2009: Bí thư ĐTN Tổng công ty Sông Đà
- Tháng 08/2009 đến nay : Bí thư đoàn thanh niên ững công ty Sông Đà, Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Sông Đà 11
- Chức vụ hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát CTCP Sông Đà 11
- Số cổ phần nắm giữ: Đại diện phần vốn góp của Tập đoàn Sông Đà 320.000 cổ phần.

- Hành vi vi phạm pháp luật: (Không)
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: (Không)

❖ **Ông Ngô Văn Để - Thành viên Ban Kiểm soát**

- Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Ngày sinh: 24/12/1952
- Số CMND: 111744910, do CA Hà Tây cấp ngày 07/8/2000
- Nơi sinh: Phú Cốc - Phạm Ngũ Lão - Kim Động - Hưng Yên
- Quê quán: Phú Cốc - Phạm Ngũ Lão - Kim Động - Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: 1B Ngõ 6 - Ao Sen - Văn Mỗ - Hà Đông - Hà Tây
- Số điện thoại cơ quan: 0433 544 740
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Tháng 12/1969 - 11/1972: CN Nhà máy Thủy điện Thác Bà - Yên Bái
- Tháng 12/1972 - 04/1973: Học bồi dưỡng nghiệp vụ Thống kê - Kế hoạch tại Thác Bà - Yên Bái
- Tháng 05/1973 - 05/1978: Nhân viên phòng ỹK thuật Kế hoạch, Công trường Cơ điện - Công ty Xây dựng Thủy điện Thác Bà
- Tháng 06/1978 - 07/1983: Học Đại học Tài chính Kế toán.
- Tháng 10/1983 - 10/1984: Phó phòng Tài chính Kế toán - Bí thư đoàn Công ty Xây lắp Năng lượng Sông Đà - Tổng Công ty Xây dựng TĐ Sông Đà

- Tháng 11/1984 - 06/1986: Phó phòng Tài chính Kế toán - Chủ tịch công đoàn Công ty Xây lắp Năng lượng Sông Đà - Tổng Công ty Xây dựng Thủy điện Sông Đà
- Tháng 07/1986 - 12/1989: Trưởng phòng tổ chức lao động Công ty Xây lắp Năng lượng Sông Đà
- Tháng 09/1987 - 12/1987: Học lớp trưởng phòng Trường Bồi dưỡng cán bộ - Bộ Xây dựng
- Tháng 01/1990 - 10/1990: Phó quản đốc Xí nghiệp I - Công ty Xây lắp Năng lượng Sông Đà
- Tháng 10/1990 - 12/1991: Học lớp Quản lý Kinh tế - Trường Đại học Kinh tế Quốc dân - Hà Nội
- Tháng 01/1991 - 04/1991: Giám đốc XN Dịch vụ Công ty Sông Đà 11
- Tháng 05/1991 - 10/1994: Phó phòng Tổ chức lao động Tổng Công ty
- Tháng 10/1994 - 02/2000: Phó ban Tổ chức Đảng ủy Tổng Công ty Xây dựng Sông Đà
- Tháng 03/2000 - 04/2001: Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính; Chủ tịch Công đoàn Công ty Sông Đà 11
- Tháng 10/2001 đến nay: Phó bí thư Đảng ủy; Chủ tịch Công đoàn Công ty Cổ phần Sông Đà 11
- Chức vụ hiện nay:
- Thành viên Ban kiểm soát - Công ty cổ phần Sông Đà 11
- Phó bí thư Đảng ủy; Chủ tịch Công đoàn Công ty cổ phần Sông Đà 11
- Số cổ phần nắm giữ: Sở hữu cá nhân 6.700 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: (Không)
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: (Không)

❖ **Ông Đặng Xuân Thư – Thành viên Ban Kiểm soát**

- Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Ngày sinh: 06/02/1960
- Số CMND: 012198122, do CA Hà Nội cấp ngày 13/03/1999
- Nơi sinh: Đồng Lạc - Chương Mỹ - Hà Tây
- Quê quán: Đồng Lạc - Chương Mỹ - Hà Tây
- Địa chỉ thường trú: 112 H4 - Thanh Xuân Nam - Thanh Xuân - Hà Nội
- Số điện thoại cơ quan: 0433 544 735
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Tháng 11/1978 - 11/1982: Bộ đội C5 - D2 - E653 - Quân khu 3
- Tháng 12/1982 - 03/1983: Chuyển ngành về TCT Sông Đà.
- Tháng 04/1983 - 06/1994: Lái xe Tổng Công ty Sông Đà
- Tháng 07/1994 - 12/1994: Lái xe Liên hiệp các XN đá cát sỏi 17 An Dương
- Tháng 01/1995 - 06/1996: Lái xe Công ty Vật liệu Xây dựng
- Tháng 04/2000 - 06/2002: Phó phòng Tổ chức hành chính - Công ty Xây lắp Vật liệu Xây dựng
- Tháng 07/2002 - 12/2003: Phó phòng TCHC – Công ty Sông Đà 11
- Tháng 01/2004 đến nay: Trưởng phòng Tổ chức CTCP Sông Đà 11
- Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát - Công ty cổ phần Sông Đà 11; Trưởng phòng Tổ chức Công ty cổ phần Sông Đà 11
- Số cổ phần nắm giữ: Sở hữu cá nhân 75 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: (Không)
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: (Không)

d. Kế toán trưởng Công ty - Ông Trần Văn Ngự

- Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Ngày sinh: 30/10/1979
- Số CMND: 162169507, do CA Nam Định cấp ngày 18/9/2007
- Nơi sinh: Nghĩa Thành - Nghĩa Hưng - Nam Định
- Quê quán: Nghĩa Thành - Nghĩa Hưng - Nam Định
- Địa chỉ thường trú: B44, TT14, KĐT Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội
- Số điện thoại cơ quan: 0433 545 867
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán

Quá trình công tác:

- Từ năm 2001 - 2002: Kế toán tổng hợp Xí nghiệp Sông Đà 11.3 - Công ty Sông Đà 11
- Từ năm 2002 - 2005: Trưởng ban TCKT Xí nghiệp Sông Đà 11.2 – Công ty Sông Đà 11
- Từ năm 2005 - 2007: Phó kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 11, kiêm Trưởng ban TCKT Xí nghiệp Sông Đà 11.2
- Từ năm 2007 - 2008: Phó kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 11
- Từ năm 2008 - 05/2010: TV HQT, Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Đà 11 – Thăng Long
- Từ 05/2010 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Đà 11
- Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng - CTCP Sông Đà 11
- Số cổ phần nắm giữ: Sở hữu cá nhân 58 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: (Không)

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: (Không)

3. Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm

Ngày 29/04/2010, Hội đồng quản trị Công ty đã bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Sơn giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty thay cho ông Nguyễn Bạch Dương giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty.

4. Thù lao, các khoản lợi ích khác

Trong năm 2010 tổng số thu nhập và thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là 1.756.974.064, đồng.

5. Số cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

5.1 Tổng số cán bộ công nhân viên đến ngày 31/12/2010: 1.160 người

5.2 Chính sách đối với người lao động:

- Xác định rõ con người là nhân tố quan trọng, quyết định đến sự phát triển và tăng lợi thế cạnh tranh so với các doanh nghiệp khác, do đó Công ty xây dựng kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực đủ về số lượng và mạnh về chất lượng. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, đội ngũ công nhân kỹ thuật có tay nghề cao, lao động với năng suất chất lượng, hiệu quả cao.
- Hàng năm, tổ chức tuyển chọn và hỗ trợ kinh phí thích đáng để cử cán bộ, công nhân viên có thành tích, tể n vọng phát triển tốt và nguyện vọng gắn bó lâu dài với công ty trong những lĩnh vực cần thiết đi đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn. Thực hiện tốt công tác kèm cặp đào tạo tại chỗ cho cán bộ, kỹ sư, cử nhân kinh tế, nhân viên nghiệp vụ từ Công ty đến đơn vị trực thuộc.
- Kiện toàn tổ chức bộ máy chuyên môn, nghiệp vụ theo hướng tinh giảm tối đa, sắp xếp, biên chế theo chức năng, nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh; Xây dựng kế hoạch đào tạo lại, có biện pháp kiên quyết xử lý lực lượng lao động không có tay nghề và không phù hợp với yêu cầu công việc.
- Xây dựng tiêu chuẩn cán bộ cụ thể đối với từng chức danh quản lý, kỹ thuật và công nhân kỹ thuật đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh. Thực hiện tốt việc tổ chức thi tuyển theo tiêu chuẩn, quy chế tuyển dụng, có chế độ đãi ngộ thu hút những sinh viên giỏi, chuyên gia về với công ty.
- Xây dựng và thực hiện tác phong công nghiệp, văn hoá Sông Đà trong mọi hoạt động đối với tất cả cán bộ công nhân viên trong Công ty: Sống lành mạnh thủy chung, làm việc hết mình, quan hệ thẳng thắn chân tình, đoàn kết giúp đỡ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Đảm bảo đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chế độ bảo trợ khác đối với người lao động. Thực hiện ký kết hợp đồng lao động với các chức danh quản lý điều hành trong Công ty, tổ chức ký thoả ước lao động tập thể giữa lãnh đạo Công ty và Công đoàn Công ty để đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

- Căn cứ vào phương án phát triển sản xuất kinh doanh và tình hình nhân lực hiện tại, trong những năm tới, nhu cầu nhân sự của Công ty cần bổ xung cả về số lượng và chất lượng. Với một số lĩnh vực cần phải có những chuyên gia đầu ngành để áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến, công ty sẽ có kế hoạch cử đi đào tạo ở nước ngoài,...

6. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng

- HĐQT Công ty đã bầu ông Nguyễn Bạch Dương giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT thay ông Lê Văn Châu vào ngày 29/04/2010, đồng Lê Văn Châu tập trung nhiệm vụ Phó Tổng giám đốc Tập đoàn Sông Đà;
- Hội đồng quản trị bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Sơn giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 29/04/2010 thay cho ông Nguyễn Bạch Dương giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty;
- Hội đồng quản trị bổ nhiệm ông Đoàn Ngọc Ly giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty từ ngày 14/05/2010 thay cho ông Lê Văn Tuấn chuyển công tác sang Công ty cổ phần Sông Đà 11 – Thăng Long;
- Hội đồng quản trị bổ nhiệm ông Trần Văn Ngu giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty thay cho Ông Đoàn Ngọc Ly kể từ ngày 14/05/2010;
- Hội đồng quản trị bổ nhiệm ông Phạm Lạp giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 18/08/2010 thay cho ông Đoàn Ngọc Ly chuyển công tác sang làm Chủ tịch HĐQT CTCP Sông Đà Hà Nội;
- Thành lập Ban quản lý dự án Khu đô thị phường Phương Lâm – Hòa Bình tại Tp. Hoà Bình và bổ nhiệm ông Nguyễn Như Thức giữ chức vụ Giám đốc Ban quản lý dự án.

VII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát:

a) Hội đồng quản trị gồm 05 người:

- Ông Nguyễn Bạch Dương : Chủ tịch HĐQT Công ty.
- Ông Nguyễn Văn Sơn: Thành viên HĐQT, kiêm Tổng giám đốc Công ty.
- Ông Nguyễn Đăng Bí : Thành viên HĐQT, kiêm Phó TGD Công ty.
- Ông Lê Văn Tuấn : Thành viên Hội đồng quản trị
- Ông Đoàn Ngọc Ly: Thành viên Hội đồng quản trị

b) Ban kiểm soát gồm 03 người :

- Ông Đặng Anh Vinh: Trưởng ban kiểm soát Công ty,
- Ông Ngô Văn Để : Thành viên ban kiểm soát
- Ông Đặng Xuân Thư : Thành viên ban kiểm soát

2. Hoạt động của HĐQT

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT trong việc lãnh đạo, quản lý, điều hành theo Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty để thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty. HĐQT đã chỉ đạo các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2010 như sau:

- Công tác tổ chức và thực hiện Điều lệ Công ty:

Trong năm 2010, để tổ chức, quản lý điều hành Công ty, HĐQT đã tổ chức họp thường kỳ hàng quý, đánh giá tổng kết 6 tháng, cả năm. Ngoài ra, theo yêu cầu công việc và để quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền, HĐQT đã tổ chức xin ý kiến các thành viên thông qua văn bản (Nghị quyết, Quyết định). Các cuộc họp hay xin ý kiến đều có đầy đủ thành viên HĐQT, trưởng ban kiểm soát Công ty tham dự. Về cơ bản, HĐQT đã chỉ đạo và hoàn thành một số công tác chính sau:

- Phân công công tác đối với từng thành viên HĐQT Công ty theo từng lĩnh vực, trên cơ sở những chương trình công tác của HĐQT từng quý.
- Thường xuyên đánh giá tình hình hoạt động, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, việc thực hiện Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, từ đó có biện pháp chỉ đạo kịp thời.
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010, HĐQT đã tiến hành các thủ tục bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty cho phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành và để làm cơ sở thực hiện.
- Ngoài ra, HĐQT đã chỉ đạo, quyết nghị, quyết định các vấn đề cần giải quyết trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư để Tổng giám đốc điều hành có căn cứ tổ chức thực hiện.

- Công tác chỉ đạo sản xuất kinh doanh:

Trong bối cảnh kinh tế thế giới suy thoái, tình hình lạm phát trong nước gia tăng đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Trước những thực tiễn khó khăn và mục tiêu chiến lược được xác định lấy ngành nghề truyền thống xây lắp các công trình đường dây tải điện và trạm biến áp, thủy điện vừa và nhỏ làm mũi nhọn, kết hợp việc mở rộng chủ động tìm kiếm đầu tư các dự án tiềm năng mang lại hiệu quả cao và trên cơ sở Nghị quyết năm 2010 của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua. HĐQT đã chỉ đạo ban Tổng giám đốc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh. Hàng tháng, hàng quý đều xem xét, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư để đưa ra những quyết định chỉ đạo, điều hành kịp thời. Đối với các Công ty con, công ty liên kết, HĐQT chỉ đạo người đại diện phần vốn thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, quyết định của HĐQT. Cụ thể:

- Công tác quản lý, chỉ đạo điều hành:

- Đã chỉ đạo sửa đổi bổ sung và ban hành kịp thời các quy chế, quy định trong các lĩnh vực quản lý tổ chức nhân sự, tài chính, hợp đồng.

- Hoàn thành công tác tổ chức sắp xếp, bố trí cán bộ, bổ nhiệm các chức danh quản lý theo nhiệm kỳ mới giai đoạn 2010 - 2014.
- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 của Công ty và chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 của các Công ty con, Công ty liên kết.
- Xây dựng định hướng và mục tiêu phát triển SXKD đến năm 2020, kế hoạch 5 năm (2011 - 2015) của Tổ hợp Sông Đà 11 trình duyệt cổ đông lớn là Tập đoàn Sông Đà thông qua và ban hành pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý trong năm 2010, giao kế hoạch chi phí gải thành, chi phí quản lý, khấu hao TSCĐ, kế hoạch thu vốn, thu hồi công nợ,...đảm bảo đem lại hiệu quả cao nhất trong quản lý.
- Hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 50 tỷ lên 80 tỷ đồng theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 và các quy định của Nhà nước, niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm theo đúng kế hoạch đề ra.
- Hoàn thành việc đầu tư chuyển trụ sở về Tầng 7 tòa nhà hỗn hợp Sông Đà tại Km10 đường Trần Phú – quận Hà Đông – Tp. Hà Nội.
- Hoàn thành công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2010;
- Thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2009 cho các cổ đông với tỷ lệ 16% bằng cổ phiếu, tạm ứng 10% cổ tức năm 2010 và lập phương án chi trả cổ tức còn lại cho các cổ đông theo quy định.
- Thực hiện chỉ đạo công bố thông tin về doanh nghiệp kịp thời, đầy đủ theo đúng quy định và yêu cầu của Nhà nước và các cơ quan quản lý.
- Chỉ đạo công tác kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị trực thuộc, phân tích hoạt động kinh tế hàng quý, năm.
- Hoàn thành tốt công tác tiếp thị đấu thầu, năm 2010 Công ty trúng thầu hơn 540 tỷ đồng, đảm bảo việc làm cho Công ty và đơn vị trực thuộc.
- Đàm phán và ký kết các hợp đồng vay vốn trung và dài hạn, ký hạn mức bảo lãnh với các tổ chức tín dụng, điều hòa vốn linh hoạt, đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư các dự án với chi phí hợp lý nhất, tạo niềm tin và uy tín với các tổ chức tín dụng, vay và trả nợ đúng hạn.
- Phê duyệt các báo cáo của người đại diện phần vốn góp của Công ty tại các Công ty con, Công ty liên kết tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý chất lượng, tiến độ thi công, về cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tại các công trường trọng điểm.

Kế hoạch hoạt động của HĐQT công ty năm 2011

- Chỉ đạo ban Tổng giám đốc xây dựng biện pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2011 đã được HĐQT phê duyệt.
- Chỉ đạo Tổng giám đốc thực hiện phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010, đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh và bảo toàn vốn của từng đơn vị trong năm 2010.

- Sửa đổi các quy định cho phù hợp với Điều lệ của công ty đã sửa đổi.
- Xem xét phê duyệt kế hoạch chi phí năm 2011 làm cơ sở cho Ban Tổng giám đốc thực hiện.
- Triển khai ký phụ lục hợp đồng thuê Tổng giám đốc quản lý, điều hành và chỉ đạo Tổng giám đốc ký phụ lục và hợp đồng với các Giám đốc các đơn vị và Trưởng các phòng công ty.
- Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên.
- Tập trung triển khai thực hiện công tác đầu tư các dự án theo đúng tiến độ kế hoạch đã đề ra:
 - + Các dự án đầu tư sản xuất công nghiệp.
 - + Các dự án đầu tư bất động sản.
 - + Các dự án đầu tư tài chính.
 - + Các dự án đầu tư nâng cao năng lực điều hành, thiết bị
- Về công tác Kinh tế - Tài chính: Phối hợp với Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra kiểm soát quá trình hoạt động của Công ty theo đúng Điều lệ tổ chức hoạt động đối với các đơn vị trực thuộc trong năm 2011, công tác quản lý thực hiện các dự án đầu tư.
- Đảm bảo giá trị trúng thầu và giao thầu trên 500 tỷ đồng.
- Kiện toàn bộ máy các phòng ban chức năng, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ và thực hiện chế độ thi tuyển nhằm nâng cao chất lượng quản lý điều hành đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.
- Sắp xếp lại các đơn vị cho phù hợp với nhiệm vụ hiện tại.
- Kiện toàn bộ máy tổ chức của BQL các dự án đầu tư tại Hòa Bình.
- Cần đôn đốc đẩy nhanh tiến độ đầu tư dự án để đưa vào khai thác, sử dụng nhằm giảm thiểu thiệt hại do biến động của giá cả nguyên vật liệu, và lạm phát gây ra.
- Tiếp tục đầu tư các dự án đô thị, khu công nghiệp, góp vốn đầu tư tài chính vào một số công ty có tiềm năng và có hiệu quả tốt.
- Đầu tư nâng cao năng lực, đổi mới công nghệ thiết bị thi công.
- Xây dựng hạ tầng Khu dân cư phường Phương Lâm - TP. Hòa Bình.
- Kiểm tra chặt chẽ các khoản chi, sử dụng vốn hợp lý và phát động chính sách tiết kiệm chống lãng phí trong toàn thể CBCNV vì mục tiêu phát triển chung của Công ty.
- Chuẩn bị nguồn lực tài chính để tham gia góp vốn vào một số dự án, một số công ty có tiềm năng và có hiệu quả cao trong hoạt động SXKD.
- Số lượng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty : Đã có 08 chứng chỉ quản trị Công ty.

3. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Kiểm soát việc ban hành các văn bản quản lý nội bộ.
- Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010.
- Kiểm tra tình hình thực hiện các dự án đầu tư năm 2010.
- Thẩm tra báo cáo tài chính các quý và cả năm 2010.
- Kiểm tra tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định, các quy chế quy định của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty.

Phương hướng nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2011

Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Năm 2011, Ban kiểm soát Công ty sẽ tiến hành công việc sau đây:

- Triển khai công tác kiểm tra, giám sát định kỳ theo Điều lệ hoặc đột xuất nếu thấy cần thiết;
- Theo dõi các quy trình, quy chế kiểm soát nội bộ trong Công ty;
- Xem xét các báo cáo tài chính quý và năm của Công ty.

4. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT công ty

Hội đồng quản trị hiện đang nắm giữ 33,38% tổng số cổ phần của Công ty (trong đó cổ phần vốn sở hữu của các cá nhân trong HĐQT Công ty là 0,27%).

5. Thông tin về các giao dịch cổ phiếu nội bộ

Toàn bộ số cổ phần của Hội đồng quản trị và cổ phần của Tập đoàn Sông Đà hiện nay vẫn giữ nguyên, không có giao dịch mua bán. Cổ phần của Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện giao dịch mua bán như sau:

- Ban Tổng giám đốc: Ông Nguyễn Mạnh Hà - Phó Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện mua 20.600 cổ phần, bán 20.000 cổ phần.
- Ban kiểm soát Công ty: Ông Ngô Văn Để - Thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện mua 1.000 cổ phần.

6. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

Theo báo cáo của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam ngày 16/03/2011, tổng số cổ đông của Công ty là 1.753 cổ đông.

6.1 Các cổ đông trong nước:

a) Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông trong nước:

Tổng số cổ đông trong nước theo báo cáo ngày 16/03/2011 là: 1.727 cổ đông. Trong đó:

- Cổ đông tổ chức: 38 cổ đông sở hữu 3.340.583 cổ phần;
- Cổ đông cá nhân: 1.689 cổ đông, sở hữu 4.483.134 cổ phần

b) Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn theo nội dung:

Tập đoàn Sông Đà: địa chỉ tại G10 Thanh Xuân Nam, Thanh Xuân, Hà Nội.

- Hoạt động trong lĩnh vực xây lắp các công trình dân dụng và công nghiệp, Đầu tư các nhà máy thủy điện, nhiệt điện, khu công nghiệp, đô thị, tài chính

ngân hàng, các công trình giao thông và các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật.

- Số lượng cổ phần hiện đang nắm giữ : 2.968.000CP chiếm 37,1% tổng số cổ phần của Công ty.
- Kể từ khi Công ty CP Sông Đà 11 được đăng ký niêm yết bổ sung 2.996.897 cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà nội thì Tập đoàn Sông Đà vẫn giữ tỷ lệ vốn góp 37,1%.

6.2 Cổ đông nước ngoài:

Tổng số cổ đông nước ngoài theo báo cáo ngày 16/03/2011 là: 26 cổ đông sở hữu số cổ phần là: 173.180 cổ phần.

Nơi nhận:

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- UBCK Nhà nước;
- Sở giao dịch CK Hà Nội;
- Lưu TCHC, TCKT.

Nguyễn Bạch Dương